

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 8 năm 2019

## BÁO CÁO

### Thực hiện quy chế dân chủ phục vụ đoàn kiểm tra Ban chỉ đạo Trung ương

Thực hiện Công văn số 828-CV/BDVTU ngày 25/7/2019 của Ban Dân vận Tỉnh uỷ về việc báo cáo thực hiện quy chế dân chủ phục vụ đoàn kiểm tra Ban chỉ đạo Trung ương. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn báo cáo như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA SỞ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thuỷ sản; thuỷ lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thuỷ sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

**1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT gồm:** Sở hiện có Cơ quan Sở gồm 5 phòng và 27 đơn vị trực thuộc, gồm:

+ 07 Chi cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 01 Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM.

+ Khối sự nghiệp gồm: 01 Vườn Quốc gia, 3 BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên, 8 Ban quản lý rừng phòng hộ, 02 Trung tâm, 01 Đoàn Quy hoạch, 03 Ban quản lý Cảng cá, 01 Ban quản lý Quỹ bảo vệ phát triển rừng và Phòng chống thiên tai.

**2. Về tổ chức Đảng:** Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, có 02 Đảng bộ bộ phận và 38 Chi bộ trực thuộc, toàn Đảng bộ có 452 Đảng viên.

#### 3. Về tổ chức chính trị-xã hội:

- Đoàn Thanh niên CSHCM Sở trực thuộc Đoàn Thanh niên CSHCM khối các cơ quan tỉnh; hiện có 20 Chi đoàn trực thuộc với 306 đoàn viên.

- Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT có 67 Công đoàn cơ sở trực thuộc (bao gồm Công đoàn các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh) với 6.241 CBCNV-LĐ; địa bàn hoạt động rộng khắp 27 huyện, thị xã, thành phố.

- Hội cựu chiến binh Sở trực thuộc Hội Cựu chiến binh khối các cơ quan tỉnh; hiện có 10 Chi hội trực thuộc với 54 hội viên.

## **II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI.**

- Giám đốc Sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về thực hiện QCDC ở cơ sở cho tất cả cán bộ, đảng viên, trọng tâm là Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của ở cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Chỉ thị 36/2005/CT-TTg ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ QP-AN trong tình hình mới”; Chỉ thị 843/CT-BTL, ngày 13/6/2006 của Tư Lệnh Quân khu IV về việc triển khai Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về "Xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở"; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị "Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở"; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/12/2017 của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2018; Công văn số 15-CV/BCĐ ngày 10/01/2018 về việc xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ XDCS và thực hiện QCDC năm 2018 của Ban chỉ đạo Xây dựng cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh Thanh Hóa;

- Ban chỉ đạo của Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt việc tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm tiếp theo; hướng dẫn cho các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện, tổng hợp xây dựng kế hoạch cho toàn ngành trình Ban chỉ đạo tỉnh phê duyệt.

- Triển khai cho các đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về Xây dựng cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ hàng năm về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế dân chủ tại các đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị còn lại yêu cầu tự kiểm tra và báo cáo kết quả về BCĐ thực hiện Quy chế dân chủ Sở.

- Ban chỉ đạo của Sở thường xuyên được kiện toàn, bổ sung, bám sát cơ sở để giúp các đơn vị kịp thời tháo gỡ khó khăn, giúp các đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QCDC.**

### **1. Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính.**

- Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung Ương “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”: Chính sách tinh giản biên chế đã được triển khai đến tất cả các đơn vị trực thuộc và đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, tính đến hết năm 2019 tổng số công chức, viên chức được tinh giản là 52 người; Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Sở đã hoàn thành Đề án sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế thuộc UBND cấp huyện và thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trình Thường vụ Tỉnh ủy thông qua, trình UBND tỉnh phê duyệt; đến nay đã có Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Quán triệt đến các phòng, các đơn vị trực thuộc sở chấp hành nghiêm túc thời gian làm việc theo quy định; nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý sử dụng xe công đi lễ hội, đền chùa hoặc bỏ việc đi lễ hội, đền chùa, du lịch; quán triệt tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực trong việc tổ chức các ngày lễ kỷ niệm.

- Xây dựng Kế hoạch về xây dựng cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ của Sở, 100% các đơn vị đã ban hành kế hoạch thực hiện; xây dựng Kế hoạch về kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế dân chủ tại các đơn vị trực thuộc, đối với các đơn vị không trực tiếp kiểm tra đều yêu cầu tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở để theo dõi, tổng hợp.

- Tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, việc thực hiện Nghị định 04/NĐ-CP của Chính phủ được các đơn vị thể chế hóa bằng các quy định cụ thể trong hệ thống quy chế của đơn vị, công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế được thực hiện hàng năm, 100% các đơn vị trong ngành đều đã có quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, nhiều đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ đã ban hành nhiều quy định cụ thể có liên quan đến quyền lợi CBCCVC và người lao động như:

- + Quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan.
- + Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.
- + Quy chế văn hóa công sở.
- + Quy chế phối hợp của Công đoàn với chuyên môn.
- + Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Quy chế soạn thảo, phát hành, quản lý văn bản hành chính nhà nước và công tác văn thư lưu trữ.
- + Quy chế khoán sản phẩm trong các đơn vị sự nghiệp tự trang trải.
- + Quy định 5 điều kiện trong lực lượng Kiểm lâm.
- + Nội quy An toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- + Quy chế tiếp công dân đến khiếu nại tố cáo...

*Việc tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức:* Trong quý I hàng năm, 100% các đơn vị trực thuộc đã tổ chức xong hội nghị CBCCVC, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế. Qua theo dõi, kiểm tra; nhìn chung chất lượng, nội dung hội nghị tại các đơn vị cơ bản đáp ứng theo quy định.

*Về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập:* Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Sở đã có Công văn chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở về thực hiện việc

kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. **Năm 2016** (tổng số 41/41 cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập, có 933 người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập /933 người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, 91 người công khai theo hình thức niêm yết, 842 người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp); **Năm 2017** (tổng số 39/39 cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập, có 873 người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập /873 người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, 140 người công khai theo hình thức niêm yết, 733 người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp); **Năm 2018** (tổng số 39/39 cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập, có 842 người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập /842 người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, 130 người công khai theo hình thức niêm yết, 712 người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp). Không có người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực hoặc chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản hoặc bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập, bản kê khai tài sản được lưu giữ, quản lý theo đúng quy định của Pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

**Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:** Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 32/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi cán bộ, công chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác hàng năm, từ năm 2016 đến nay, số lượng công chức, viên chức định kỳ được chuyển đổi vị trí công tác là 35 trường hợp (trong đó năm 2016 có 09 trường hợp, năm 2017 có 09 trường hợp, năm 2018 có 14 trường hợp, 06 tháng năm 2019 có 03 trường hợp).

**Về thực hiện các mối quan hệ công tác:** Giám đốc Sở, các Phó giám đốc Sở thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Sở và của UBND tỉnh; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, địa phương và với các đơn vị đoàn thể, quần chúng để giải quyết công việc đạt kết quả tốt. Tất cả các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ chính trị của ngành, công tác TCCB, đào tạo, bồi dưỡng...đều được thoả thuận bàn bạc dân chủ trong tập thể lãnh đạo Sở, cấp uỷ và các đoàn thể. Cán bộ công chức, viên chức tự giác chấp hành tốt quy chế, nâng cao trách nhiệm trong công tác cũng như ý thức chấp hành giờ giấc, kỷ cương theo pháp luật.

**Công tác Cải cách hành chính:** Sở và các Chi cục trực thuộc đã thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua bộ phận “ Một cửa”, không để xảy ra tình trạng tồn đọng hoặc hồ sơ không được giải quyết. Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đơn giản hóa TTHC, quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để các đơn vị, tổ chức, công dân biết thực hiện.

*Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:* Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận từ năm 2016 đến nay là 41 đơn (**Năm 2016**: Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở tiếp 07 lượt người, 07 vụ việc, **Năm 2017** : 15 đơn (06 đơn tố cáo; 09 đơn đề nghị, kiến nghị), +**Năm 2018**: 09 đơn (thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: 01 đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng đơn vị trực thuộc: 06 đơn, đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn, đơn không đủ điều kiện giải quyết 01 đơn), + **06 tháng đầu năm 2019**: 10 đơn (06 đơn kiến nghị, phản ánh, 02 đơn tố cáo, 02 đơn kiến nghị).

Ban thanh tra nhân dân luôn được quan tâm củng cố kiện toàn, thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, phối hợp với tổ chức công đoàn thường nắm tình hình cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để kịp thời tham mưu cho Đảng uỷ, Giám đốc Sở giải quyết tốt các kiến nghị, đề xuất của công chức, viên chức và người lao động, tạo không khí thi đua sôi nổi, nâng cao hiệu quả công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

## **2. Kết quả công tác xây dựng cơ sở:**

- *Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh:*

+ *Đối với cấp ủy Đảng:* Đã tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tổ chức Đảng cấp trên, kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn để duy trì quy chế dân chủ thực sự có hiệu quả ở đơn vị. Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị với dân chủ trong sinh hoạt Đảng, thực hiện tốt việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

+ *Đối với Công đoàn:* Đã tham gia cùng chuyên môn, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ, học tập và quán triệt Nghị quyết của các cấp đề ra, tham gia kiểm tra giám sát, phát hiện những vấn đề nảy sinh, kiến nghị với cấp uỷ Đảng, chính quyền uốn nắn kịp thời những thiếu sót trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ, phát huy vai trò công đoàn trong cơ quan, đơn vị.

- *Xây dựng cơ quan thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn:* Chủ động phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả các cơ chế, chính sách: Khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; chính sách phát triển thủy sản. Phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn...

- *Về công tác xây dựng cơ quan an toàn, làm chủ:* Các đơn vị đều có bảo vệ cơ quan, có nội quy định ra vào cơ quan, có sổ trực gác theo quy định, có các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, có lực lượng dân quân tự vệ; một số đơn vị đã xây dựng kế hoạch tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Tình hình an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại các đơn vị ổn định.

- *Xây dựng cơ quan văn hóa, đơn vị kiểu mẫu, cá nhân kiểu mẫu:* Các đơn vị thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong toàn ngành; Đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng

đời sống văn hóa”; thực hiện phát động phong trào thi đua xây dựng các tiêu chí kiểu mẫu; đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm thi đua ái quốc Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc... Cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành tích cực tham gia các cuộc vận động, ủng hộ, đóng góp cho Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn, đáp nghĩa, Quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lũ...

#### **IV. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Hạn chế, tồn tại:**

- Việc bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp ở một số đơn vị chưa được kịp thời.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nội dung và ý nghĩa thực tiễn của việc thực hiện quy chế dân chủ, xem việc thực hiện QCDC là trách nhiệm của lãnh đạo, của ban chỉ đạo.

- Hoạt động của thanh tra nhân dân ở một số đơn vị đôi lúc còn bị động, chưa phát huy được vai trò trong việc giám sát và kiến nghị thực hiện quyền lợi của người lao động.

##### **2. Nguyên nhân:**

- Thành viên Ban chỉ đạo XDCS, thực hiện quy chế dân chủ của Sở và của các đơn vị tập trung nhiều cho công tác chuyên môn, nên thời gian dành cho công tác này chưa nhiều.

- Tinh thần học tập và nhận thức về thực hiện quy chế dân chủ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, chưa ý thức được vai trò của thực hiện quy chế dân chủ vào việc xây dựng đơn vị vững mạnh.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ.**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo các phòng ban, đơn vị tiếp tục học tập, quán triệt những nội dung chủ yếu của Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”; Kết luận số 03-KL/TW ngày 13/5/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Quyết định số 290 của Bộ Chính trị (Khóa X) về “*Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”; Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ từ Sở đến các đơn vị; làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo Sở những biện pháp tích cực nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

3. Tăng cường chỉ đạo hoạt động các phòng, ban và đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở mỗi đơn vị; lắng nghe ý kiến đề xuất, kiến nghị những vấn đề khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức; giữ vững mối đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện cho việc phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

4. Tiếp tục chỉ đạo bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế làm việc, các quy chế phối hợp và các quy định cụ thể cho từng công việc. Cải tiến lề lối làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, bãi bỏ các thủ tục hành chính rườm rà gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

5. Xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ gắn liền với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở và từng cán bộ, công chức, viên chức theo trách nhiệm được phân công.

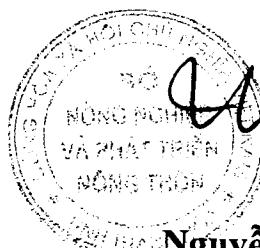
6. Xây dựng và tổ chức kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở các đơn vị, kiểm tra sự phối hợp giữa Thủ trưởng đơn vị với cấp uỷ và đoàn thể trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.

7. Với trách nhiệm là thành viên Ban chỉ đạo XDCS&THQCDC tỉnh, phân công theo dõi huyện Nông Cống, tiếp tục bám sát cơ sở để theo dõi, đôn đốc địa phương thực hiện XDCS&THQCDC có hiệu quả. Kịp thời phát hiện và báo cáo những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở./. *SM*

**Nơi nhận:**

- Ban Dân vận tỉnh uỷ;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Viết Thái**